

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 35**

**Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư**

**Chuyên ngữ: Tử Hà**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày 10 tháng 05 năm 2010**

**Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu**

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 37 hàng thứ tư từ dưới lên.

Hựu bản kinh đại tiểu nhị bản, Tàn dịch tiểu bản, hữu nhất tâm bất loạn chi văn, kim thử đại bản bất vân nhất tâm bất loạn, nhi chuyên chủ nhất hướng chuyên niệm, lưỡng giả tương giáo, tắc bản kinh sở tông cánh vi minh xác, cánh khế chúng sanh căn cơ, di hiển Từ Tôn ân đức vô cực.

Chúng ta đọc đến đây. Tam kinh nhất luận của Tịnh tông. Người xưa cũng thường gọi đó là kinh Vãng Sanh, chuyên giảng đến việc vãng sanh về thế giới Cực lạc. Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà là một bộ, cho nên người xưa gọi kinh Vô Lượng Thọ là đại bản, kinh Di Đà là tiểu bản. Tiểu bản có hai bản dịch, đại bản có 12 bản dịch. Tàn dịch, là đời Diêu Tần ngài Cưu Ma La Thập phiên dịch, trong kinh có câu nhất tâm bất loạn, có câu này.

Kim thử đại bản bất vân nhất tâm bất loạn, nhi chuyên chủ nhất hướng chuyên niệm. Nghĩa là câu này có sự khác biệt; Tiểu bản là do ngài Huyền Trang đại sư phiên dịch vào đời Đường, Ngài dịch không phải là nhất tâm bất loạn, mà là nhất tâm hệ niệm, đây là nguyên văn trong kinh điển tiếng phạn, ý nghĩa của nguyên văn. Huyền Trang đại sư dùng trực dịch, Cưu Ma La Thập dùng ý dịch, Ngài không dịch chữ, mà dịch ý nghĩa trong kinh, cho nên chúng ta đọc bản dịch của Ngài La Thập, giống như văn chương của người Trung Quốc viết vậy, rất thích hợp với khẩu vị của người Trung Quốc. Kinh Di Đà lưu thông rất rộng rãi, bản dịch của ngài Huyền Trang, từ trước đến nay đều được bảo tồn trong Đại tạng kinh, không có ai đọc bản dịch của Ngài, bản dịch đó giống như văn chương của người ngoại quốc vậy, chúng ta đọc không thấy suôn sẻ.

Nhất tâm bất loạn, trên thực tế không dễ gì đạt được, cho nên rất nhiều người nhìn thấy nhất tâm bất loạn trong kinh, đều lắc đầu nói rằng không đạt được. Nhất tâm hệ niệm thì đại khái là không có vấn đề gì. Nhất tâm hệ niệm nghĩa là trong lòng mình thường nhớ đến, cái này thì dễ đạt được, nhất hướng chuyên niệm lại càng dễ đạt được, chỉ một phương hướng là thế giới Tây phương Cực lạc, chuyên niệm A Di Đà Phật, chuyện này lại càng dễ làm. Ngài La Thập dịch là nhất tâm bất loạn, có phải là

Ngài đề cao cảnh giới hay không? Có lỗi lầm này hay chẳng? Thật ra không có! Nếu bạn thật sự niệm đến công phu thành phiến, đó chính là nhất hướng chuyên niệm. Trong nhất hướng chuyên niệm cũng có tam bối cửu phẩm, nếu là thượng bối, chính là thượng tam phẩm. Lúc lâm chung khi Phật Di Đà đến tiếp dẫn, chắc chắn là Ngài phóng quang phổ chiếu trước, được phóng quang nên công phu của bạn nâng cao, cùng hướng thượng nâng cao, công phu thành phiến thì nâng cao đến nhất tâm bất loạn, trong nhất tâm bất loạn, vẫn còn có tam bối cửu phẩm, sự nhất tâm có tam bối cửu phẩm. Ở thế giới của chúng ta, phương tiện hữu dư độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là ở đâu? Là Tứ thánh pháp giới trong Thập pháp giới, trong đó vẫn còn bốn đẳng cấp. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật, bốn đẳng cấp, đều gọi là phương tiện hữu dư độ, đều là sự nhất tâm bất loạn, cho nên sự sai biệt trong đây còn rất lớn, A La Hán đem so với Phật với Bồ tát đúng là còn cách xa nhiều lắm. Lý nhất tâm bất loạn là bình đẳng sanh về Thật báo trang nghiêm độ, công phu này lại càng khó hơn. Cho nên kinh Vô Lượng Thọ và kinh Di Đà so ra, tôn chỉ của kinh này chính là nguyên tắc hướng dẫn tu tập, thì càng rõ ràng, càng chính xác.

“Cánh khế chúng sanh căn cơ”, khiến cho tất cả chúng sanh thấy cuốn kinh này không sanh tâm hoài nghi, cảm thấy mình có thể tiếp nhận, có thể học tập theo được nên gọi là Di hiển, Từ tôn là Phật A Di Đà. Ân đức của Phật Di Đà đối với tất cả chúng sanh là vô cực.

Di Đà Yếu Giải vân: Nhược chấp trì danh hiệu vị đoạn kiến tư, tùy kỳ hoặc tán hoặc định, ư đồng cư độ, phân tam bối cửu phẩm.

Tam bối cửu phẩm trong đồng cư độ. Chấp trì danh hiệu nhưng kiến tư phiền não vẫn chưa đoạn. Trong công phu có tán, có định, đây là nói về tâm của bạn. Bạn dùng tâm tán loạn trì danh, có khả năng vãng sanh hay không? Có khả năng, không nhất định, then chốt là ở niệm cuối cùng, một niệm cuối cùng khi lâm chung, là Phật A Di Đà, quyết định được vãng sanh, nguyện thứ 18, một niệm mười niệm đều được vãng sanh. Bởi vì một câu A Di Đà Phật đã khống chế được vọng tâm của bạn, vọng niệm của bạn biến thành A Di Đà Phật, then chốt là ở một niệm cuối cùng, bình thường thì không sao, nhưng sau cùng thì liên quan rất lớn. Được định là thật sự công phu đã thành phiến, công phu hàng ngày niệm Phật, thật sự có thể hàng phục được tập khí phiền não, kiến tư phiền não chưa đoạn, ở trong Phạm thánh đồng cư độ, phẩm vị đã cao rồi, ở đây nói rất rõ, tam bối cửu phẩm, tam bối thượng trung hạ, trong mỗi bối đều có tam phẩm thượng trung hạ. Đến Thật báo trang nghiêm độ, trong kinh luận của Tịnh tông không giảng, nhưng trong kinh Hoa Nghiêm thì giảng rất rõ ràng, 41 vị Pháp thân đại sĩ, có 41 cấp bậc, chúng ta được hiểu rõ ở trong hội Hoa Nghiêm, ở giai đoạn này không thể nói có, cũng chẳng thể nói không. Ở thế giới Tây phương Cực lạc, Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng có tam bối cửu phẩm, cũng giống như vậy, không thể nói là có, chẳng thể nói là không. Thế giới Cực lạc thù thắng không gì bằng, trên

thực tế chính là nói về Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bởi vì nó là Đồng Cư Tịnh Độ, trong Mười pháp giới của Thập phương thế giới chư Phật Như Lai, thì lục đạo là uế độ, chẳng phải là tịnh độ, Tứ thánh pháp giới là tịnh độ. Ý muốn nói rằng tâm có tịnh uế, ở trong uế độ thì có thiện ác, trong tịnh độ thiện ác không còn, có thiện ác thì không thanh tịnh, nên không có thiện ác, trong lục đạo có thiện ác, cho nên trong đó có tam thiện đạo và tam ác đạo. Sự thật chân tướng của những cảnh giới này, chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta nghĩ đến một nơi nào, đó là ý niệm, ý niệm quyết định sự thật, bạn thật sự muốn đi, thì cảnh giới đó sẽ hiện tiền. Vì sao vậy? Vì nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh, đó là sự thật, không hề sai chạy. Y chánh trang nghiêm của Thập pháp giới đều từ tâm tướng sanh, duy thức sở biến, thức chính là tâm ý thức, thức là năng biến, cảnh giới là sở biến. Trong pháp Đại thừa hiện nay, giảng về nguyên tắc đạo lý này, các nhà khoa học thời cận đại, cũng đang dần dần hiểu ra. Hội trưởng Lăng tặng tôi một cuốn sách, đây là mật mã giảng về lời tiên đoán, tôi lật mấy trang và phát hiện ra, không ít các nhà khoa học thời cận đại, các nhà tiên tri, nói giống như trong đại thừa Phật giáo, chính là ý niệm làm chủ tất cả. Quả địa cầu này đang đi về hướng hủy hoại, có thể cứu được chăng? Đáp án là khẳng định được, chỉ cần chúng ta chuyển đổi ý niệm, mỗi người đều nghĩ đến hòa bình, thì sẽ có hòa bình, mỗi người đều nghĩ đến an định, thì an định sẽ hiện tiền. Trong đây nói rất hay, nhỏ là nói đến cơ thể của mình, tâm niệm của bạn đúng đắn, thì cơ thể của bạn sẽ khỏe mạnh, sẽ không bị bệnh, chúng ta có một ví dụ gần đây rất rõ ràng, Lưu Tố Vân cư sĩ ở Đông bắc Trung Quốc, 10 năm trước cô ấy bị bệnh hồng ban rất nặng, căn bệnh này quý vị đều biết, trầm trọng hơn ung thư nhiều, người mắc bệnh này, hầu như không còn khả năng để tồn tại, thuốc nam thuốc tây đều không thể chữa được. dùng thuốc thang để trợ duyên cho cô ấy, nhiều lắm cũng chỉ sống được 3 tháng, rất trầm trọng. Cô ấy chỉ có một ý niệm, ý niệm rất mãnh liệt, A Di Đà Phật. Lần này trước khi tôi đến Úc Châu, giảng kinh ở Hongkong, cô ấy đến Hongkong thăm tôi, nói cho tôi biết sự học tập của mình trong mấy năm nay. Tôi thấy, nền tảng của cô ấy rất vững, trong kinh nói thiện căn thâm hậu, đó là sự tu tập trong đời quá khứ tích lũy lại, tuy đời này cô ấy không tiếp xúc với Phật pháp, công phu tu học trong Phật pháp của cô ấy hoàn toàn hiện tiền. Thứ nhất là thành thật, suốt đời không lường gạt người, không có bất cứ chuyện gì giấu người khác. Nói cách khác, cô ấy không có gì riêng tư hết, trong ngoài nhất như, không biết đến danh, không màng đến lợi, cho nên không có khái niệm về vấn đề tiền bạc, cho đến bây giờ cũng như vậy. Cô ấy nói người ta cười cô ấy, bạn bè cười chê, cô ấy không biết số, cô ấy đếm từ một đến hai thì được, từ ba trở đi thì mơ hồ, cô ấy còn làm quan của chánh phủ nữa, làm xứ trưởng của tỉnh Hắc Long Giang, tiền lương hàng tháng, cô ấy không biết là bao nhiêu, sau khi lãnh tiền lương, nhìn thấy những người đáng thương cô ấy liền bố thí, đều có thể giúp đỡ người khác, hỏi cô ấy một tháng được bao nhiêu tiền lương, cô ấy không biết, trong tâm của cô ấy không có những thứ này. Sau khi học Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, một đời không vọng ngữ, thật sự buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, trước khi chưa học Phật cô ấy đã buông

bỏ được, cho nên tâm cô ta thanh tịnh. Bị bệnh rồi, nên không thể đi làm được, ở nhà nghỉ ngơi. Cô ấy nói với tôi, mỗi ngày nghe kinh Vô Lượng Thọ 10 tiếng đồng hồ, ngoài việc nghe kinh là niệm Phật A Di Đà, cô ấy thâm tín không nghi ngờ, Phật A Di Đà chắc chắn sẽ chữa khỏi bệnh cho cô ấy, ý niệm chữa khỏi, cô ấy không còn nghĩ đến bệnh tật. bác sĩ nói với cô ấy, bệnh của cô rất nặng, có thể chết bất cứ lúc nào. Cô ấy nói với bác sĩ, không sao đâu, nếu như tôi chết, tôi rất vui mừng, tôi về thế giới Cực lạc, nơi đó là quê hương của tôi. bác sĩ cảm thấy rất ngạc nhiên, không hề sợ sệt, một chút lo sợ cũng không có, trở về quê mà, vô cùng vui mừng. Cô ấy nghe kinh nghe cách nào đây? Chắc là nghe bộ đĩa tôi giảng ở Singapore lúc trước. Lần đó tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, tất cả giảng 1 tháng là xong, mỗi ngày giảng hai giờ, 60 giờ đồng hồ, mỗi đĩa là 1 giờ đồng hồ, mỗi ngày cô ấy nghe một đĩa, một đĩa nghe 10 lần, đây gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, cho nên 2 tháng là nghe xong, nghe hết là 10 lần, 10 bộ, từ đầu đến cuối nghe 10 bộ, mỗi ngày nghe một đĩa, cho nên bây giờ cô ấy giảng, giảng rất là lưu loát. Khiến tôi nhớ đến người xưa nói rất hay, trong Học Ký có dạy rằng: “thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành”, đây là học những điều hay của thánh hiền. Bạn học tập như vậy, học 7 năm, tiểu thành nghĩa là có thành tựu nhỏ, bạn có thể đảm nhiệm trợ giảng, 9 năm thì bạn có thể đảm nhiệm giáo thọ. Nhất môn thâm nhập, không có tạp niệm, cô ấy khế nhập rồi, chắc chắn có chỗ ngộ, cho nên cô ấy ở Thâm Quyển 2 ngày, mỗi ngày giảng 8 tiếng đồng hồ, 16 tiếng đồng hồ, không hề có dàn bài. Học kinh có khó không? Không khó! Trí huệ đức tướng là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của bạn, chỉ cần trừ bỏ chướng ngại, thì nó sẽ hiện tiền. Chướng ngại là gì? Là phiền não, đức Phật thường nói, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm nói là; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chỉ cần trừ bỏ được hết những thứ này là thành công thôi. Lưu Tố Văn nói với tôi, tôi tin rằng cô ấy nói thật, vì cô ấy không vọng ngữ. Bây giờ cô ấy sống trên thế gian này, giúp cho Phật A Di Đà tiếp dẫn chúng sanh, chính là công việc này, thân hành ngôn giáo. Nếu như trên thế gian này không còn người có duyên, thì bất cứ lúc nào Phật A Di Đà cũng tiếp dẫn tôi đi, thiệt đó, không hề sai trái. Tu tịnh độ nên lấy Phật tâm, tâm của Phật A Di Đà, cùng với tâm của mình phải tương ứng. Tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật, 48 nguyện, Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, tôi cũng phát 48 lời nguyện, tôi và Phật A Di Đà đồng nguyện, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Phật A Di Đà từ bi vô cùng, trong tâm ngài nhìn tất cả chúng sanh đều là Phật. Như kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, bây giờ nó bị mê, bất luận làm việc gì sai trái, tạo ngũ nghịch thập ác, trong ánh mắt của đức Phật thì người này vẫn là một vị Phật, có tâm niệm trách móc hay không? Không có! Có tâm niệm trách móc thì chính bản thân chúng ta đã đọa lạc vào cảnh giới phàm phu rồi, phàm phu có phiền não, có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên mới trách móc người khác, Phật Bồ tát đã đoạn tận những thứ này, cho nên Phật Bồ tát không trách móc những người tạo ngũ nghịch thập ác. Người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung, niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ, thì vẫn được vãng

sanh, vấn đề ở chỗ sợ người này không có đức tin, họ không chịu niệm, thì đành bỏ tay thôi, nghĩa là không có duyên rồi. Chúng ta vốn giống như đức Phật A Di Đà, cho nên cần phải học, đây chính là tu tập! Khi chưa hiểu biết, khi mê hoặc điên đảo, chúng ta sẽ trách móc chính mình, và chúng ta trách móc người khác, nhất là những người phỉ báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, người bêu nhục chúng ta, người hãm hại chúng ta. Chúng ta có tâm oán hận hay không? Chắc chắn là có, chẳng những có oán hận, mà còn tìm cách để báo thù. Thế là đã gây nên oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Sau khi giác ngộ, những cảnh giới này có hiện tiền, thì tâm địa vẫn thanh tịnh, không hề bị nhiễm trước, thản nhiên như không, đây chính là thật sự công phu, người đời gọi là tu dưỡng, thản nhiên như không. Vì sao người này có thể làm được thản nhiên như không vậy? Bởi vì người này hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là gì? Trong kinh Bát Nhã nói, nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Nếu như bạn còn nhớ trong lòng là bạn đã sai rồi, bạn đã mê hoặc như người đó vậy, cho nên bạn mới khắc ghi trong lòng, khi bạn không bị phóng tâm đi thì hoàn toàn khác hẳn, người đó dùng tâm ý thức, còn bạn dùng Giới Định Huệ, thì làm sao giống nhau được. Người đó dùng vọng tâm, còn bạn dùng chân tâm, chân tâm là thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên bạn mới hiểu được Phật Bồ tát, gọi đó là chân thiện, là chí thiện. Chẳng những không tìm thấy trong lục đạo, mà trong Tứ thánh pháp giới cũng không tìm thấy, vậy đi tìm ở đâu đây? Tìm ở nhất Chân pháp giới, tìm ở Thật báo trang nghiêm độ, họ ở Thật báo độ, thị hiện ở nhân gian, sống cùng với chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trên thực tế thì họ vẫn sống ở Thật báo trang nghiêm độ. Phạm phu chúng ta ở trong lục đạo luân hồi, còn họ thì sống ở Thật báo trang nghiêm độ, tuyệt đối không phải là họ từ Thật báo trang nghiêm độ bị thoái lui về đây, không có chuyện đó. Vô lượng vô biên pháp giới là trùng điệp, một là tất cả, tất cả là một, đồng thời, đồng xứ, trùng điệp nhưng không chướng ngại nhau, đây là cảnh giới Thập Huyền Môn trong Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ người xưa gọi là Trung Bản Hoa Nghiêm, vì sao vậy? Vì kinh Vô Lượng Thọ có đầy đủ Thập Huyền Môn, mai một chúng ta sẽ học tới.

“Tùy kỳ hoặc tán hoặc định”, đây là công phu niệm Phật, chúng ta cần nên biết, chúng ta từ tán loạn phải niệm đến khi tâm thanh tịnh hiện tiền, điều này rất quan trọng, muốn cho tâm thanh tịnh hiện tiền, thì nhất định phải chịu được sự thử thách. Thuận cảnh, bạn có sanh tâm vui mừng không? Bạn có tâm tham luyến không? Có tâm này thì không được, bạn ở trong tán chứ không phải ở trong định. Nghịch cảnh hiện tiền, bạn có khởi tâm oán hận chăng? Có tâm oán hận thì bạn vẫn ở trong tán, chứ chưa đạt được định. Được định, thì bạn mới nắm chắc được vãng sanh, không được định thì không nắm chắc, điều này vô cùng quan trọng, một niệm khi lâm chung không phải danh hiệu Phật, thì chắc chắn bị luân hồi, rơi xuống hố sâu vực thẳm luân hồi rồi, thì không biết trải qua bao nhiêu đời, gặp phải bao nhiêu kiếp nạn, bạn mới có thể hồi đầu được. Hiểu được rõ chân tướng sự thật này rồi, thì chuyện của thế gian bạn sẽ buông bỏ được hết, sẽ không còn lưu luyến bất cứ một chuyện gì. Chúng ta phải

giúp đỡ người khác, phải độ chúng sanh, bạn thử nghĩ xem, mình độ mình còn chưa xong, thì lấy gì để độ người đây? Đó là giả, chẳng phải thật, thật sự độ chúng sanh chính là độ mình rồi, mình độ rồi chính là đã độ chúng sanh. Vì sao vậy? Vì người khác thấy bạn như thế học theo bạn, sanh khởi lòng tin. Lư Tô Vân không hề khởi niệm độ chúng sanh, nhưng cô ấy đã độ được biết bao nhiêu người, Tín Nguyễn Hạnh trong sự niệm Phật của cô ấy, đã đem lại cho mọi người đức tin không gì bằng, cho nên chỉ có thật sự độ mình rồi, thì tự nhiên sẽ thật sự độ được chúng sanh. Mình còn chưa độ mà nói là độ chúng sanh, thì điều đó là giả thôi, điều này trong lòng chúng ta phải tự biết. Cần bỏ ra bao nhiêu thời gian đây? Chúng ta thấy Lư Tô Vân bắt quá là 10 năm thôi, 10 thời gian không dài, nhưng cô ấy đã thành công. Tôi có lý do để tin cô ấy, cô ta sanh tử tự tại, muốn đi khi nào thì đi, những chúng sanh ở cõi này cần cô ấy giúp đỡ, cô ấy sống thêm vài năm nữa cũng không sao, nếu không đạt đến cảnh giới này thì không được đâu, tự mình còn nghiêng ngã, háo thắng mà độ chúng sanh, việc lớn sanh tử của chính mình còn chưa giải quyết xong, đó là sự thật, nói khó nghe một chút là gạt mình gạt người, cho nên không thật sự công phu sao được. Thật sự niệm Phật, ghi nhớ 4 câu này, đồng tâm với Phật A Di Đà, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Hạnh nghĩa là tiếp dẫn thượng trung hạ chúng sanh trong mười phương thế giới, tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu.

Dưới đây nói rằng: “nhược trì chí sự nhất tâm bất loạn”, sự nhất tâm bất loạn là được định, cũng có nghĩa là đoạn hết kiến tư phiền não rồi. “Kiến tư nhậm vận tiên lạc”, nhậm vận nghĩa là gì? Là tự nhiên đoạn hết, chẳng phải là tác ý, chúng ta muốn đoạn trừ nó, muốn đoạn trừ nó thì lại trừ không được. Vì sao vậy? Bạn muốn đoạn trừ nó, tâm niệm đó chính là vọng tưởng, thuộc về kiến tư phiền não, phiền não không thể đoạn được phiền não, chỉ là một câu niệm Phật niệm cho đến cùng, một bộ kinh học đến cùng, thì tự nhiên đoạn được. Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, niệm niệm là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là gì? Kinh Vô Lượng Thọ chính là tâm nguyện đức hạnh của Phật A Di Đà, chính là cái này. Bạn đọc nhuần nhuyễn kinh Vô Lượng Thọ rồi, biến kinh Vô Lượng Thọ thành của chính mình rồi, thì bạn sẽ giống như Phật A Di Đà, như thế còn không đi được sao? Bạn với Phật A Di Đà chí đồng đạo hợp. Không Phu Tử trong Dịch- Hệ Từ Truyện có nói: “Vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”. Bạn đã đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh với Phật A Di Đà, thì chắc chắn bạn vào được câu lạc bộ của Phật A Di Đà, bạn hoàn toàn giống Ngài không khác, chắc chắn được vãng sanh. Đọc 10 năm kinh Vô Lượng Thọ, nhập Vô Lượng Thọ Tam Muội, niệm Phật tam muội thật sự, đây là điều kiện sanh về phương tiện hữu dư độ.

“Nhược chí lý nhất tâm bất loạn, hoát phá vô minh nhất phẩm”. Các vị nên biết, vô minh chỉ có một phẩm, vô minh lấy đâu ra hai phẩm. “Nãi chí tứ thập nhất phẩm”, 41 phẩm này là tập khí vô minh. Điều này nhất định phải biết, phiền não không có một con số, nó có quá nhiều, quá phức tạp, vô minh cũng không có một con số, vì sao vậy?

Vì nó quá đơn thuần, chính là một niệm tại đây. Chúng ta nhớ lại lời Bồ Tát Di Lặc dạy, thì sự việc này bạn sẽ hiểu được. Bồ tát Di Lặc dạy: Một khủy móng tay có 32 ức bách thiên niệm, một niệm đó chính là vô minh, vô minh này không có nhân, vô minh này cũng không có chỗ bắt đầu, cho nên đức Phật gọi nó là vô thi vô minh, vô thi là không có bắt đầu, vậy nó có kết thúc không? Không có. Bạn nghĩ thử xem, ngày nay khoa học dùng giây làm đơn vị, một giây chúng ta búng móng tay được bao nhiêu lần? Đại khái là búng nhanh, người trẻ có sức lực búng được nhanh, thì có thể búng được 5 lần, một búng móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Dùng cách tính của người Trung Quốc là 320 triệu, 320 triệu nhân cho 5, bằng bao nhiêu? 1600 triệu. Nghĩa là 1 giây có 1600 triệu, 1 giây có 1600 triệu, gọi đó là 1 niệm. Bạn có thể được 1 niệm này không? Một niệm đó gọi là nhất phẩm vô minh, cho nên vô minh chỉ có một phẩm, không có 2 phẩm, một niệm này bắt khả đắc, một niệm này nếu đoạn mất, các vị nên biết, chẳng những không có Thập pháp giới, Thật Báo Độ cũng không có luôn. Vì sao vẫn còn Thật Báo Độ? Vì tập khí của nó vẫn còn, tập khí của vô minh biến thành Thật Báo Trang Nghiêm Độ, tập khí vô minh đoạn rồi, thì Thật báo độ không còn nữa, còn lại duy chỉ có một là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, đó là thật, đó là tự tánh, nó vĩnh hằng bất diệt, đó chính là Đại thừa giáo nói, cảnh giới Đại Bát Niết Bàn. Những thứ trong Thật Báo Độ, thiết đó, toàn là vô lượng thọ, người là vô lượng thọ, hoa cỏ cây cối là vô lượng thọ, sơn hà đại địa vô lượng thọ, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao nó không thay đổi? Bởi vì nó không phân biệt, không chấp trước. Phân biệt chấp trước năng biến, ở trong đó không có năng biến, cho nên nó bất biến. Người ta thương ngộ nhận nơi đó, là Đại Bát Niết Bàn bất sanh bất diệt, không phải vậy, nó rất gần, nhưng nó không thật. Thật sự đoạn tận vô thi vô minh, hoàn toàn khế nhập Thường Tịch Quang, như thế mới đúng.

“Tắc sanh Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ, diệt phần chứng Thường Tịch Quang Độ”. Vừa rồi tôi có nói, tập khí vô thi vô minh hoàn toàn đoạn hết rồi, 41 phẩm này là tập khí vô thi vô minh, sau khi đoạn hết tập khí, thì không còn Thật Báo Độ nữa, hoàn toàn quay về Thường Tịch Quang Độ.

Dưới đây nói: “cái vị tán tâm trì danh tức đắc vãng sanh Đồng Cư Tịnh Độ, nhược năng niệm đáo nhất tâm bất loạn, nãi vãng sanh thượng tam độ chi sở nhu, thử thật vi thánh hiền chi hạnh cảnh, nhi phi vân vân phàm phu chi sở năng”. Phàm phu nghiệp chướng quá nặng, thời gian mê mất tự tánh dài lâu, tập khí phiền não lại còn thêm tội nghiệp, quay đầu không dễ chút nào. Câu dưới đây là sự thật: “nhược tất nhất tâm bất loạn thì năng vãng sanh giả, thức vấn khổ hải chúng sanh năng hữu kỳ hứa đắc độ”. Câu nói này là sự thật, nếu nói nhất định phải nhất tâm bất loạn mới có thể được vãng sanh, thì lục đạo chúng sanh chúng ta có được mấy người đắc độ? Có được mấy người niệm đến nhất tâm bất loạn? Có nghĩa là không nói đâu xa, chỉ cần buông bỏ được kiến tư phiền não, không làm được, đây là sự thật, rất khó. Đức Phật dạy chúng ta, nỗ lực dùng danh hiệu Phật này, dùng bộ kinh này, bộ kinh này nghĩa là gì?

Sau khi đọc nhuần nhuyễn là nhớ Phật, thường nghĩ đến tâm Phật, nguyện của Phật, đức của Phật, hạnh của Phật, gọi là nhớ Phật, danh hiệu là niệm Phật. Đại Thế Chí Bồ tát dạy chúng ta, ức Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật. Nếu như không thông thuộc kinh, thì cảnh giới của Phật A Di Đà bạn không nhớ ra được, thế nên hoàn toàn nương vào công phu niệm Phật. Niệm Phật gián đoạn thì vọng tưởng hiện tiền, chúng ta ở những nơi này phải thật sự phản tỉnh, thật sự soát lại, 1 ngày từ sáng đến tối suốt 24 giờ đồng hồ, có bao nhiêu thời gian chúng ta niệm Phật? Có bao nhiêu thời gian chúng ta khởi vọng tưởng, mỗi thứ một nửa, thì không nắm chắc được vãng sanh đâu. Nếu như bạn thật sự làm được, trong 24 giờ đồng hồ, có 20 giờ niệm Phật, còn 4 giờ bị gián đoạn. Ngủ nghỉ là hôn trầm, nằm mơ là trạo cử, vẫn là tập khí phiền não hiện tiền, công phu tốt rồi, thuần thực rồi, ngủ nghỉ nằm mơ cũng niệm Phật, thì cảnh giới đó rất tốt, như thế mới hàng phục được phiền não, những vẫn cần khoảng thời gian dài. Công phu như thế nếu có thể làm được năm ba năm, thật sự hàng phục được, thì chắc chắn có năng lực để vãng sanh, nếu như không có duyên với chúng sanh ở thế giới này, không có duyên nghĩa là sao? Bạn dạy nó, nó không nghe, nó không nghe lời bạn, đó chính là không có duyên, không có duyên thì mình có thể vãng sanh sớm một chút, tuy có thọ mạng, nhưng không cần, tình trạng này rất nhiều. Trong Vãng Sanh Truyện chúng ta thấy có rất nhiều người, niệm đến 3 năm, hàng phục được phiền não, không cần thọ mạng nữa, mà vãng sanh, đó là việc tốt, đến thế giới Cực lạc vẫn tiếp tục tu tập, chưa thành tựu, chúng ta chưa đạt được nhất tâm, sự nhất tâm, lý nhất tâm, đều về thế giới Cực lạc để hoàn thành. Như phát đại nguyện, chúng ta giống như Phật phổ độ chúng sanh, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, về thế giới Cực lạc có cần học nữa hay không? Nói cho các vị biết, không cần học nữa. Vì sao không cần học nữa? về thế giới Cực lạc, bạn kiến tánh là thông đạt tất cả, kinh điển của Thập phương Tam thế nhất thiết chư Phật giảng nói bạn đều thông hết. Giản tiện! Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc được đại tự tại. Công việc trong cuộc sông hàng ngày làm gì vậy? Công việc hàng ngày chính là tham học, đến sát độ của Thập phương chư Phật để cúng dường, cúng dường Phật là tu phước, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp là khai mở trí huệ. Phật lấy nhất âm mà thuyết pháp, chúng sanh tùy loài mà được giải. Sự thật này chúng ta không cách nào tưởng tượng nổi, nghe Phật giảng kinh, Phật giảng kinh gì vậy? Bạn muốn nghe kinh gì, thì bạn nghe được đức Phật giảng về kinh đó. Chúng ta có 2 người hoặc 3 người cùng nhau đi lễ Phật, tôi muốn nghe Hoa Nghiêm, thì tôi thật sự nghe được kinh Hoa Nghiêm, bạn muốn nghe kinh Pháp Hoa, thì thật sự bạn sẽ nghe được kinh Pháp Hoa, người kia muốn nghe kinh Vô Lượng Thọ, thì đức Phật sẽ giảng kinh Vô Lượng Thọ cho họ nghe, không ở chỗ đức Phật, bản thân chúng ta muốn nghe gì thì bạn sẽ nghe được thứ đó. Điều này không thể nghĩ bàn, thật sự minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì mới có thể khế nhập cảnh giới này. Nghe pháp là tu huệ, đạt được căn bản trí, viên mãn hậu đắc trí phải tham học. Cho nên công việc hàng ngày là phước huệ song tu. Ở thế giới tây phương cực lạc không cần khoảng thời gian dài, mà phước huệ của bạn đã đạt được viên mãn,



sau khi viên mãn, thì thật sự giống như đức Phật A Di Đà. Chúng sanh ở trong sát độ của Nhất Thiết Chư Phật Mười Phương, khởi tâm động niệm là bạn đã biết được. Vì sao vậy? Trong Hoàn Nguyên Quán giảng nói rất rõ ràng, khởi niệm này, niệm này các nhà khoa học ngày nay vẫn không biết được, bởi vì nó quá vi tế, thời gian rất ngắn. Thời gian, bạn nghĩ thử xem, 1 giây có 1600 triệu, thời gian ngắn như thế. Một niệm chúng ta khởi niệm lên mà chính mình còn không biết, nhưng pháp thân Bồ tát biết được, cũng có nghĩa là những người sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, họ biết được, họ nhận được tín hiệu này, nhận được nên có ứng, cùng với tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao, ở trong cảnh giới này rất rõ ràng hiểu rõ, khắp cả vũ trụ biến pháp giới hư không giới cùng với mình là một thể, không có phân biệt, thật sự là nhất thể. Đồng thể Đại bi, vô duyên Đại từ do đó mà sanh, tự nhiên sanh khởi. Người đó quan hệ gì đến mình? Nhất thể! Quan hệ này thân mật quá!

Cuối cùng nói: “Tắc thử trì danh phương tiện pháp môn, diệt tương thị nan hành đạo hỷ”. Đây là tiếp theo câu trước, nói chúng ta trì danh niệm Phật, nhất định phải niệm đến nhất tâm bất loạn mới được vãng sanh, đó là nan hành đạo, đó cũng không phải là dị hành đạo. Cho nên ở đây nói rất có lý, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, chỉ xem nhất niệm này có tương ưng được hay không! Niệm niệm vốn là tương ưng, thì làm gì có chuyện không tương ưng chứ? Vì sao lại không tương ưng? Vì ở trong đây chúng ta xen lẫn sự hoài nghi, xen lẫn sự vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không tương ưng, thật sự buông bỏ được phân biệt chấp trước, thì tương ưng, nếu đoạn hết được vọng tưởng, cũng có nghĩa là không khởi tâm không động niệm. Điều này chúng ta chưa làm được, đó là sự tương ưng viên mãn, tương ưng với Thường Tịch Quang. Chư Phật Như Lai trong Thường Tịch Quang, trong kinh thường nói đó là ngôi Diệu Giác, cảnh giới đó dùng ngôn ngữ không thể nói được, tư tưởng của chúng ta không đạt được, gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, cảnh giới đó như vậy, đó là đoạn hết vọng tưởng. Chúng ta chẳng những không đạt được cấp bậc này, cấp bậc A La Hán thấp nhất chúng ta cũng vẫn chưa được. Chẳng những không đạt được quả A La Hán, thấp nhất là sự nhất tâm, là ngôi Sơ Tín trong thập tín, Tu Đà Hoàn của Tiểu thừa giáo, là sự nhất tâm thấp nhất, chỉ cần bạn chứng được quả vị này, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, không còn ở Phàm thánh đồng cư độ nữa, ở phương tiện hữu dư độ. Người này có năng lực đoạn thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, người này có thể đoạn hết 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới, chứng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn quả, Sơ Tín Bồ tát trong Thập tín Bồ tát, có mấy người làm được như vậy? Trong mấy năm gần đây tôi thường khuyến cáo mọi người, và cũng khích lệ chính mình, thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ sự hưởng thụ của ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Tôi đã nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch, điều này có thể vào cửa được chăng? Tiểu thừa vào cửa là Tu Đà Hoàn, Đại thừa vào cửa là ngôi Sơ Tín Bồ tát, tôi xin nói thiệt với quý vị, vẫn chưa vào cửa, chỉ ở ngoài cổng thôi, 16 chữ này nếu bạn thật sự làm được, thì bạn đến được cửa, chưa vào bên trong. Nếu

muốn vào cửa thì cần phải có điều kiện trong kinh nói, 16 chữ này so ra còn dễ dàng, làm được 16 chữ này thì hàng phục được phiền não, thật sự có thể vãng sanh về thế giới Cực lạc, sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Nếu không làm được 16 chữ này, chính là chướng ngại niệm Phật vãng sanh của bạn, chướng ngại không ở bên ngoài, bên ngoài không có bất cứ một sức mạnh nào có thể chướng ngại được bạn. Trong Phật pháp, tu tích công đức thì không dễ, còn tu phước thì dễ. Vì sao tu tích công đức không dễ? Tôi tin rằng các bạn đều nghe qua câu này: “lửa thiêu rừng công đức”. Cái gì là lửa? Là nổi nóng, vừa nổi nóng là đốt cháy hết công đức, không còn nữa. Bạn nghĩ lại xem, lần trước bạn nổi nóng là khi nào? Nếu như nổi nóng ngày hôm qua, thì công đức của bạn chỉ có từ sau lúc nổi nóng cho đến bây giờ, nếu hôm nay nổi nóng một lần nữa thì tiêu hết. Một đời tu công đức, đến khi lâm chung nổi trận lôi đình, thì tiêu tan hết. Công đức là gì? Công đức là định huệ, nổi nóng thì không có định, không có định thì huệ cũng không có. Ai có thể phá hoại công đức của bạn đây? Chính bạn thôi. Oán thân trái chủ của bạn không thể phá hoại công đức của bạn được, nó sẽ xúi bẩy, nó khiến bạn nổi nóng, bạn rất nghe lời; Anh kêu tôi nổi nóng thì tôi nổi nóng, kêu bạn thiêu thì bạn thiêu, nó không thiêu được bạn, nó kêu bạn thiêu, bạn rất nghe lời, nên thiêu hết công đức của bạn, nó đã đạt được mục đích rồi. Nếu như bạn không chịu thiêu, thì nó chẳng có cách nào hết, cho nên bạn không nghe lời Phật, mà lại nghe lời ma, bạn nghe lời oan thân trái chủ, nghe lời yêu ma quỷ quái. Bạn nên biết rằng, công đức ở trong cảnh giới thuận hay nghịch đều không động tâm, ở trong thuận cảnh vừa khởi tham tâm thì công đức không còn nữa, ở trong nghịch cảnh sanh tâm sân hận, thì công đức cũng mất hết.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới, Hoàng lão dẫn Đại Kinh Hợp Tán vân. Đại kinh là kinh Vô Lượng Thọ. Hợp Tán là Hạ Liên lão cư sĩ viết, phía sau cuốn kinh này có ghi chú.

Y thử kinh phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, phương đắc nhất tâm bất loạn cố, bất năng chuyên niệm, quyết nan nhất tâm cố.

Câu này nói rất hay, đó là sự thật, từ đó cho thấy, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, là phương pháp tu tập nhất tâm bất loạn quan trọng, bạn y theo phương pháp này tu tập, trong lòng không cần nghĩ đến nhất tâm bất loạn, nghĩ đến nhất tâm bất loạn là vọng niệm, phá vỡ nhất tâm bất loạn, vốn không cần nghĩ tới, nước đến cù thành, tự nhiên thâm nhập cảnh giới. Vì sao vậy? Vì bạn đã buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu cứ nghĩ khi nào được nhất tâm bất loạn, thì vĩnh viễn bạn không được nhất tâm. Vì sao vậy? Vì chướng ngại này bạn không bỏ được, bạn mới thật sự có thể thành tựu. Chỉ cần bạn thường nhớ tới phát Bồ đề tâm, Bồ đề tâm có thể phát được chăng? Nếu chỉ phát ở miệng là giả đấy, không phải Bồ đề tâm đâu, trong tâm niệm phát cũng không phải là thiệt. Vì sao vậy? Vì Bồ đề tâm là chân tâm, bạn lại dùng vọng tâm để phát Bồ đề tâm, thì làm sao phát được. Bồ đề tâm là tâm chân

thành, thể là tâm chân thành, trong tâm chân thành không hề có một vọng niệm. Nói cách khác, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tâm đó là tâm chân thành, bạn thấy có khó không. Bồ đề tâm là chân tâm của chính mình, chúng ta tìm lại Bồ đề tâm ở đâu đây? Tìm từ chỗ khởi dụng, khởi dụng đối với chính mình, tự thọ dụng là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, đây là thâm tâm, cho nên học Phật là học cái gì? Là học tâm thanh tịnh, bắt đầu từ điểm này, tôi tu tâm thanh tịnh trước, thanh tịnh đến cùng thì tâm bình đẳng hiện tiền, bình đẳng đến trình độ nhất định, thì đại triệt đại ngộ, giác chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như thế là đến lý nhất tâm. Đối đãi với người khác, đối đãi với tất cả chúng sanh, trong tất cả chúng sanh này, bao gồm động vật và thực vật, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, đều gọi được là chúng sanh, phải dùng Đại Từ Đại Bi, tình thương chân thật bình đẳng. Từ điểm này chân tu, đến thời điểm nhất định, tâm chân thành hiện tiền, là kiến tánh, tâm chân thành chính là tự tánh. Nếu trong cuộc sống hàng ngày, trong công việc, trong xử sự đối người tiếp vật, chúng ta tu cái tâm này, chúng ta dùng Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác đối với chính mình, đối với tất cả chúng sanh là Vô Duyên Đại Từ, Đồng Thể Đại Bi, đây gọi là phát Bồ đề tâm. Hàng phục tập khí phiền não của chúng ta, thì cần nên dùng nhất hướng chuyên niệm, tôi thật sự buông bỏ, tôi chỉ có một phương hướng là Tây phương, chỉ có một mục tiêu là thế giới Cực lạc, chỉ có một nguyện vọng, là thân cận Phật A Di Đà. Suốt cuộc đời tôi sống ở thế gian này là làm việc này, công việc này bạn làm được, là bạn đã viên mãn rồi, gia thân quyết thuộc không tin cũng chẳng sao, tất cả tùy thuận, nếu bạn làm thật sự thành công, là bạn đã độ được cả gia đình bạn rồi.

Năm xưa, sự việc này xảy ra sau chiến tranh, ở HongKong lão thái thái Hà Đông Tước sĩ niệm Phật, cả gia đình con trai con dâu bà ấy là tín đồ đạo Cơ Đốc, nhưng con người thời bất giờ rất hay, tuy bất đồng tôn giáo tín ngưỡng, đối với cha mẹ vẫn hiếu thảo, không bài xích. Cho nên trong nhà vẫn có bàn thờ Phật, mẹ niệm Phật, tôn trọng lẫn nhau, người mẹ chưa bao giờ khuyên con cháu mình phải theo Phật, không có, đến nhà thờ của đạo Cơ Đốc, tốt, rất tốt, ngày chủ nhật các con cứ đi. Hôm lão thái thái vắng sanh, mở đại hội vắng sanh, bà ấy biết được giờ đi, ngồi mà vắng sanh, rõ ràng, minh bạch. Hôm đó bà nói với con trai con dâu của mình rằng, hôm nay mẹ về thế giới Cực lạc, con tiễn chân mẹ một chuyến, xem như một đời mẫu tử chúng ta. Mọi người cũng rất vui vẻ, sau khi thấy được tình hình như vậy cả nhà đều tin Phật hết. Sau đó đem căn nhà cúng dường, bây giờ ngôi biệt thự Đông Liên Giác Uyển chính là căn nhà của bà ngày xưa. Lão thái thái cao minh, có trí huệ, cuối cùng hiện thân thuyết pháp, xem bạn có tin hay không, là giả hay thật đều rõ ràng hết. Nói với con cũng vô dụng, vì nó không tin, làm cho nó thấy, thật sự ra đi rất tự tại, khi đó có tướng tốt hy hữu. Người niệm Phật khi mất, có người thấy Tây phương Tam thánh đến tiếp dẫn, người mùi hương lạ, nhìn thấy tướng tốt. Thật sự hạ thủ công phu, thật sự phát tâm, thật sự độ người. Hà Đông lão thái thái vắng sanh, khi đó chưa có Ti vi, báo, Tạp chí đều đăng sự kiện này, bạn xem độ được biết bao nhiêu người.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, tổng kết của Niệm lão, phương tiện lực dụng.

Tổng thượng lưỡng thuyết, cố tri bốn kinh dĩ phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tông.

Tông ở đây là tông chỉ, chính là chỉ đạo nguyên tắc tu học tối cao của bộ kinh này, chỉ có 8 chữ, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm.

“Lực dụng nan tư chi quả đức”. Quả đức là Phật lực gia trì. “phàm thánh tề thu, lợi độn cụ bị”, chữ này ở đây nên đọc là “phi”, (khoác), khoác ở trên mình, bất luận là lợi căn hay độn căn, đều được Phật lực gia trì, phi có nghĩa là gia trì, cho nên tiếng Đài đọc gia phi là đúng đấy, họ đọc theo âm cổ.

“Hạ chí thập ác ngũ nghịch”, câu này quan trọng hơn hết, chúng ta đối với những người tạo thập ác ngũ nghịch, còn oán hận, còn trách móc hay không? Sai rồi, không được đâu. Phải nghĩ thế nào đây? Nhất thời hồ đồ, phải tha thứ cho nó. Chính bản thân chúng ta đôi khi cũng có lúc làm sai, chúng ta hy vọng được người khác tha thứ cho mình, thì người khác làm sai, vì sao chúng ta không thể tha thứ cho họ được. “Ngạ quỷ súc sanh”, là đã đọa lạc vào ác đạo, nói những người này, “đản năng phát tâm chuyên niệm, tất đắc độ thoát”. Bạn xem pháp môn này, thật sự bất khả tư nghĩ, đó là pháp môn bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh. Vào Triều Thanh thời đại Càn Long, có vị pháp sư Quán Đảnh, là pháp danh của thầy ấy, hiệu của Thầy là Từ Vân, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư, là vị cao tăng trong đạo Phật, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác vô số. Trước tác của Ngài phần lớn trong Vạn Tục Tạng của Nhật Bản, hầu như trong Vạn Tục Tạng trước tác của Ngài có hơn 20 loại, trước tác của Ngài tổng cộng có hơn 50 loại. Tôi có đọc qua mấy quyển, trong đó có chú giải Quán Vô Lượng Thọ Kinh, đây là kinh Tịnh độ, gọi là Quán Kinh Trục Chi, có lưu thông bản in lẻ, trong đó có nói một câu, Ngài nói: Chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, tất cả những nghi thức sám hối trong kinh giáo của đạo Phật, đều không thể cứu được người này, cũng có nghĩa là không còn linh nữa, cuối cùng vẫn còn một phương pháp, “nam mô A Di Đà Phật” có thể cứu người này, điều này nói lên rằng, câu Phật hiệu này có sức mạnh lớn hơn tất cả các kinh giáo khác, có sức mạnh hơn tất cả những phương pháp sám hối, câu Phật hiệu này có thể cứu được người đó, đây là giảng về công đức niệm Phật đến chỗ rốt ráo. Cho nên công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, lý thâm sâu, cảnh giới rộng sâu vô bờ, không có ranh giới, sự tán thán của Phật, “chỉ có Phật và Phật, mới có thể biết được”, Bồ tát Đẳng giác cũng không có cách nào hiểu được thấu triệt, huống là những người bình thường! Gặp được rồi, có thể tin, có thể giải, có thể hành, thiện căn phước đức của người này không thể nghĩ bàn. Vậy chúng ta gặp được, gặp được thì làm sao? Không tin tưởng, không lý giải. Vì sao tôi lại nói như thế? Bởi vì các bạn ở chỗ này đã 10 năm rồi, 10 năm không thành tựu, còn không bằng Lưu Tổ Vân cư sĩ, người ta học Phật cũng 10 năm, cô ấy

thật sự tin, thật sự phát nguyện, thật sự thực hành, 10 năm chắc chắn có thành tựu. 10 năm chúng ta hỏi thử xem, đối với việc sanh tử các bạn có nắm chắc không? Tập khí phiền não của các bạn sửa đổi được bao nhiêu? Có đạt được tâm Thanh tịnh không? Tâm Bình đẳng chưa đạt được thì không nói, không đề cập đến. Nhưng tâm Thanh tịnh có đạt được hay không? Nếu như 10 năm ở đây đạt được tâm Thanh tịnh, 20 năm đạt được tâm Bình đẳng là Bồ tát, 30 năm đại triệt đại ngộ thì là Phật rồi, trong đạo Phật gọi là tiệm tu chứ không phải là đốn siêu. Dùng phương pháp nào? Một bộ kinh, nhất môn thâm nhập, một câu danh hiệu là có thể đạt được, không cần phải đến triệt ngộ, chỉ cần đến lúc tâm Bình đẳng hiện tiền, là thông suốt hết Phật pháp rồi. Bất luận bạn xem kinh luận gì, chưa bao giờ đọc đến, nhưng chỉ cần xem qua là hiểu ngay, tâm Bình đẳng hiện tiền là sẽ có năng lực này, đại triệt đại ngộ, thì thông suốt hết, thông suốt pháp của thế và xuất thế gian, cho nên phải thật sự hạ thủ công phu! Lưu Tổ Vân cư sĩ, trong bản báo cáo của cô ấy rất hay, cô ấy nói cô ấy không biết làm gì, một đời cô ấy có được một chút thành tựu nhỏ chính là sáu chữ. Cô ấy dạy người ta, quý vị muốn học theo tôi thì học sáu chữ này. Thứ nhất là thành thật, thứ hai là nghe lời, thứ ba là làm thật, đây chính là bí quyết học Phật 10 năm của cô ấy. Chúng ta nghĩ thử xem sáu chữ này chúng ta chưa làm được, thứ nhất chúng ta không thành thật, chúng ta thường cho rằng sự suy nghĩ của mình là chính xác, những việc làm của mình là đúng. Thứ hai chúng ta không nghe lời, kinh điển dạy chúng ta không làm theo. Năm xưa khi ở Mỹ chúng tôi có duyên gặp được Hoàng Niệm lão, Hoàng Niệm lão phó thác cho tôi một công việc, là kiến lập Tịnh Tông Học Hội, Tịnh Tông Học Hội do thầy của Ngài là Hạ Liên Lão cư sĩ đề xuất ra, chỉ là đề xuất chứ không chánh thức thành lập, kỳ thật Tịnh Tông Học Hội là Liên Xã ngày xưa, nội dung hoàn toàn tương đồng, chỉ đổi tên gọi mà thôi. Tịnh Tông Học Hội là tên gọi ngày nay, Liên Xã là tên gọi ngày xưa, đổi thành tên gọi ngày nay, thì mọi người sẽ không nói nó là mê tín nữa. Tôi nghe thấy có lý, chúng tôi thật sự có đồng cảm, vào thời đại này cần phải hiện đại hóa, cho nên học tập chúng tôi dùng Học viện, tu hành chúng tôi dùng Học hội. Hội đầu tiên chúng tôi thành lập tại Ôn Ca Hoa ở Canada, Tịnh Tông Học Hội Canada, hình như bây giờ vẫn còn, đã lâu lắm rồi tôi không qua đó. Ngày xưa vào thời điểm đó mỗi năm tôi ở bên đó 1 tháng, tính đến nay có ít nhất là 13 năm tôi không qua đó rồi. Hội thứ hai thành lập ở Mỹ, Gia Châu, Tịnh Tông Học Hội Mỹ quốc, ở khu vực Cựu Kim Sơn. Sau này ở Lạc Sam Ki cũng thành lập một nơi, Lạc Sam Ki Tịnh Tông Học Hội, tôi có ở đó mấy năm, khi đó nước Mỹ và Canada, có khoảng 30 học hội như thế, hiện nay chắc còn tồn tại khoảng một nửa. Sau này trở về Đông Nam Á, nơi đây thành lập nhiều hội hơn, đơn độc một nước Malaysia thôi, chánh thức ghi chép có hơn 50 học hội, có hội mà không ghi chép, cũng có khoảng năm sáu mươi hội. Ở Malaysia là nhiều nhất, có hơn 100 Tịnh Tông Học Hội. Học hội này đều tu theo pháp môn Tịnh độ, đều y theo lời giáo huấn của Ấn Quang Đại sư mà học tập, Kinh Vô Lượng Thọ thì y theo bốn hội tập của Hạ lão cư sĩ. Mỗi hội đều độc lập, hành chánh độc lập, nhân sự độc lập, tài chánh độc lập, chúng tôi không quản lý, cũng không có liên hệ mật

thiết, tất cả đều không có, chúng tôi chỉ cùng nhau học tập kinh giáo, cùng nhau niệm Phật. Khi có những hoạt động chúng tôi sẽ gửi giấy báo, những Tịnh Tông Học Hội này có thể giúp đỡ lẫn nhau, quả nhiên có thể y giáo phụng hành. Cho nên sau khi Tịnh Tông Học Hội ra đời, chúng tôi đưa ra năm điều tu học cơ bản, điều này quý vị đều biết, trong duyên khởi của Tịnh Tông Học Hội có đề ra 5 mục. Mục thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước, đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao của Tịnh tông, trong Quán Vô Lượng Thọ kinh nói 3 điều 11 câu. Thứ hai là Lục Hòa Kính, thứ ba là Giới Định Huệ Tam Học, thứ tư là Lục Ba La Mật, lục độ của Bồ tát, thứ năm là Thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ tát. Đây là chương trình chỉ đạo cho chúng ta tu học, nhiều nay nay không thấy có tiến bộ, cho nên chúng ta cần kiểm nghiệm lại từ đầu, vì sao không đạt được Tịnh Nghiệp Tam Phước, không đạt được Lục Hòa Kính? Các vị tại gia học Phật không đạt được thập thiện nghiệp, người xuất gia Sa Di Luật Nghi không làm được, không hợp đạt tiêu chuẩn. Chúng ta thật sự phản tỉnh kiểm nghiệm lại, phát hiện ra chúng ta đã không hạ thủ từ nền tảng giáo dục, có nghĩa là không có nền tảng, đó là sự thật, không đùa đâu. Căn chính là nói về điều thứ nhất Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bốn câu này còn chưa làm xong, thì hoàn toàn thất bại rồi. Cho nên chúng ta suy nghĩ làm cách nào để bù đắp đây? Làm thế nào để đạt được hiếu thân tôn sư đây? Chúng ta nhớ đến Đệ Tử Quy của nhà Nho, thực hiện Đệ Tử Quy chính là làm được câu thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Câu thứ hai “từ tâm bất sát”, chúng ta nhớ đến nhân quả giáo dục trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Nếu như có nền tảng này, chúng ta thực hiện hai điều trên đây, thì thập thiện nghiệp đạo không có vấn đề gì. Thực hiện được Thập thiện nghiệp đạo, thì Sa Di luật nghi cũng chẳng ngại gì, rất dễ dàng làm được. Đây là nền tảng giáo dục của Đại thừa giáo, không tu từ chỗ căn bản này, chúng ta có dùng nhiều thời gian hơn, nhiều tinh thần hơn, e rằng vẫn không đạt được hiệu quả. Lời đức Phật dạy rất có lý, nhân giới sanh định, nhân định phát huệ, chúng ta sơ suốt giới luật, thì không đạt được định huệ. Những điều chúng ta học mấy năm nay là gì? Là Phật học thường thức, là Phật giáo tri thức, không phải là Trí huệ, không có Trí huệ. Tâm của chúng ta tán loạn, tâm không được định, tâm của chúng ta là nhiễm ô, tâm không thanh tịnh. Thời gian 10 năm đã trôi qua, cho nên chúng ta cần phản tỉnh, bây giờ nỗ lực vẫn còn kịp, vẫn còn cứu được, hy vọng quý vị nên cố gắng, ghi nhớ câu nói ở đoạn này, đối với chúng ta có sự khích lệ rất lớn.

“Thập ác ngũ nghịch, nạ quỷ súc sanh, đản năng phát tâm chuyên niệm, tất đắc độ thoát”. Câu này khích lệ rất lớn đối với chúng ta. Phải thật sự phát tâm, Bồ đề tâm tôi giảng có phần rõ ràng hơn, quý vị dễ hiểu. Trong kinh luận: Kinh là Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh; Luận là Đại Thừa Khởi Tín Luận, nói rất khó hiểu. Bồ đề tâm trong kinh nói, thứ nhất là tâm chí thành, đây là thể của Bồ đề tâm. Thứ hai là thâm tâm, tự thọ dụng. Thứ ba là tâm phát nguyện hồi hướng, là tha thọ dụng. Ba tâm trong Khởi Tín Luận nói, thứ nhất là trực tâm, trực tâm là tâm chí thành, đây là thể. Thứ hai

cũng nói là thâm tâm, hai bên tương đồng. Thứ ba là tâm đại bi, chính là tâm phát nguyện hồi hướng. Kinh luận hợp lại xem thì có phần dễ hiểu hơn, trong đây khó hiểu nhất là thâm tâm, cho nên tôi đã áp dụng một nửa đề kinh phía sau của chúng ta, “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” đây là thâm tâm. Chúng ta dùng tâm gì để đối đãi với chính mình? Dùng tâm Thanh tịnh, dùng tâm Bình đẳng. Giác, tôi thêm vào đó một chữ, chánh giác, tự thọ dụng. Tâm của chúng ta ngày càng Thanh tịnh, ngày càng Bình đẳng, đây chính là đặc lực, công phu tu tập của bạn đặc lực, thật sự là được giác mà không mê, thật sự giác ngộ rồi. Đối đãi với người, chúng ta dùng Từ bi, Đại Từ Đại Bi, không có bất cứ điều kiện gì. Vô Duyên Đại Từ, duyên chính là điều kiện, vô điều kiện, đối xử với ngũ nghịch thập ác vẫn Đại Từ Đại Bi, đối với nạ quỷ súc sanh cũng Đại Từ Đại Bi, vô điều kiện, bản thân thì khiêm hạ, đối với tất cả chúng sanh thì cung kính, chúng ta nhìn thấy con muỗi con sâu con kiến, còn chấp tay lại gọi chúng là Bồ tát, huống là đối với con người! Đối với những người tạo chư ác nghiệp, chúng ta cũng gọi họ là Bồ tát, cung kính với họ, giúp cho họ quay đầu. Khẳng định rằng tánh người vô thiên, khẳng định rằng đức Phật dạy trong kinh điển, tất cả chúng sanh vốn là Phật, chỉ nhất thời hồ đồ, từ đó đọa vào A Tỳ địa ngục cũng là nhất thời hồ đồ, đừng có lo, họ sẽ ra thôi, họ trả xong nghiệp báo họ sẽ ra thôi. Như người phạm tội bị nhốt trong nhà tù, mãn tù họ sẽ được thả ra, đọa vào tam đồ cũng giống như định hình phạt vậy, định hình phạt tạo ác nghiệp, từ từ chờ nó ra. Trong Phật pháp thời gian và không gian là giả không có thật, đọa địa ngục A Tỳ vô lượng kiếp, thật sự chúng sanh trong địa ngục A Tỳ không có quan niệm về thời gian. Vô lượng kiếp là gì? Là mê mà không giác, không biết sám hối, chẳng biết quay đầu, tội đó rất thống khổ, họ tiếp tục thọ nhận. Đến khi nào người đó mới giác ngộ, thật sự sám hối là Giác ngộ, thật sự quay đầu, thì người đó sẽ rời xa địa ngục, sẽ ra khỏi, đây đều là sự thật. Tội nghiệp có nặng đến đâu, chỉ cần sám hối thì người đó là Bồ tát, đúng là quay lại là bờ.

Quảng bị nhất thiết hàm linh, phổ huệ chân thật chi lợi. Đây là hạnh của Phật A Di Đà, chúng ta phải siêng năng học hỏi. Linh là gì? Linh là tinh thần. Chúng ta biết các nhà khoa học hiện nay từ từ cũng phát hiện ra, chỉ cần là vật chất, các nhà khoa học nói hạt căn bản, chúng ta dùng mắt thịt này không thấy được, nó là vật chất. Là vật chất nên nó có tinh thần, nó có thọ tướng hành thức. Chúng ta thấy được ở trong Lục đạo, tất cả hiện tượng vật chất trong Lục đạo, đều có thọ tướng hành thức. Tâm và vật chất miên viễn ở một chỗ, không bao giờ tách rời, bạn cố tình phân nó làm hai, là sai rồi. Cho nên tiến sĩ Gian Bồn làm thực nghiệm nước, tôi nghe được rất vui mừng, ông đã chứng minh được tâm và vật chất là nhất thể mà trong kinh Phật đã dạy, dùng phương pháp khoa học để chứng minh. Gần đây một nhà khoa học người Mỹ làm thực nghiệm, cái đĩa này tôi mới xem, tôi mới xem qua hai lần, chứng minh được nước có ký ức, nó nhớ được. Chúng ta thấy thực nghiệm của tiến sĩ Giang Bồn, nước có thọ tướng hành, hành là chấp trước, đã phát hiện ra điều này, còn thức thì chưa phát hiện ra, hiện nay nhà khoa học người Mỹ phát hiện ra thức, thức là ký ức. Có ký ức là phiền hà rồi, vì sao vậy? Vì bạn không tốt với nó nó sẽ nhớ trả thù, nó sẽ báo thù bạn.

Sơn hà đại địa, ngày nay chúng ta phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, nó ghi nhớ, nó mà báo thù thì phiền lắm đấy, núi lửa bộc phát, động đất, sóng thần, đều là sự báo thù của nó. Cho nên chư Phật Bồ tát dạy chúng ta, đối với tất cả chúng sanh phải lễ kính, lễ kính chư Phật, nên đối xử tốt với hoa cỏ cây cối. “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi”, điều này trong Giới kinh có dạy, không được xem thường nó, cũng phải tôn trọng sơn hà đại địa. Trong kinh đức Phật có dạy: Núi có Sơn thần, cây có Thọ thần, nước có Thủy thần, đó là sự thật không phải giả đâu. Thần là gì? Thần chính là linh, một phương diện khác của vật chất, chính là tâm pháp. Chúng ta nên học chư Phật Bồ tát, quảng bị nhất thiết hàm linh, giúp cho họ phá mê khai ngộ, thường tốt với họ, cúng dường họ, thuyết pháp cho họ, chúng ta có thành ý này mà mời thì họ sẽ đến, giống như đãi khách vậy, yên tiệc pháp.

“Phổ huệ chân thật chi lợi”, sự chân thật trong chân thật, cho các vị biết, chính là kinh Vô Lượng Thọ, kinh Vô Lượng Thọ là chân thật tuyệt đối, Kinh Vô Lượng Thọ từng câu từng chữ khai triển ra, chính là Thập Phương Tam Thế Nhất Thiết Chư Phật, tu hành chứng quả, hoằng pháp lợi sanh, nhất nhất đều ở trong đó, không lọt ra ngoài một pháp nào. Ở trong đây có diệu pháp chân thật được đặc độ, đó là trì danh niệm Phật.

“Đại ân đại đức” chính là Phật A Di Đà, chúng ta học Phật A Di Đà, là phải học 4 thứ này, “đại ân đại đức, đại nguyện đại lực”. Chúng ta có thể thật sự phát tâm, thì sẽ được bốn nguyện gia trì của Phật A Di Đà, đối với tất cả chúng sanh bố thí ân đức. Bố thí cách nào? Tôn trọng họ, đó là điều thứ nhất, kính yêu họ, quan tâm họ, lo cho họ, giúp cho họ, đó là ân. Giới thiệu Phật pháp Đại thừa cho họ, dạy dỗ họ, đó là đại đức. Chúng ta quan tâm, lo lắng, tôn trọng, chăm lo, 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nào cũng là quan tâm lo lắng cho tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực làm tốt việc này. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ tâm của chính mình, bắt đầu làm từ nguyện của mình, bắt đầu làm từ công việc trong cuộc sống hàng ngày của mình, trong việc đối nhân xử thế, làm trên tất cả mọi phương diện. Đó chính là đại dụng độ sanh, tự mình siêng năng tu tập, siêng năng tu, sau đó bạn đọc bộ kinh này, bạn sẽ có cảm nhận khác, bạn là tâm của Phật A Di Đà, bạn mới cảm nhận được chân thật nghĩa trong bộ kinh này của Phật A Di Đà, bạn không phải là tâm của Phật A Di Đà, thì bạn cảm nhận được là vọng tưởng của mình, bạn không cảm nhận được chân thật nghĩa, thọ dụng của chân thật nghĩa vô cùng, pháp hỷ vô lượng. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Học là học chư Phật Bồ tát, học chư vị thánh hiền, sau khi học rồi, quan trọng nhất là tập, tập là thực hiện, thực hiện ở trong tâm. Sửa đổi tâm thái và tư duy của chúng ta, ngày trước tư duy, tâm thái của chúng ta đều là tự tư tự lợi, đều là chạy theo danh văn lợi dưỡng, sai rồi! Chư Phật Bồ tát đã buông bỏ hết những thứ này, các Ngài thanh tịnh. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh không có những thứ này. Những thứ có trong tự tánh thanh tịnh, chúng ta phải khai quật ra, phát triển rộng rãi. Ở trong tự tánh thanh tịnh vốn đầy đủ thập thiện, vốn



có đủ luân lý đạo đức, lý luận và sự thật về nhân quả, cũng có đầy đủ. Thật sự có thể thực hiện, đó là sự vui sướng không gì bằng, sự vui sướng này không phải có từ bên ngoài, sự vui sướng này được lưu xuất ra từ tự tánh, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, nếu bạn quét sạch hết ưu bi khổ não, vọng tưởng chấp trước. Chỗ ở đây là gì? Câu Nam Mô A Di Đà Phật chính là cây chổi, quét sạch sẽ, khôi phục lại tâm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của bạn, khôi phục lại tâm Từ bi của bạn, tự nhiên không còn oán hận người, không còn ghét bỏ người khác nữa, bạn thấy những người tạo tác ác nghiệp vô cùng đáng thương, họ vô tri, không có ai dạy họ, bạn sẽ sanh tâm lân mẫn, sanh tâm đồng tình, bạn sẽ không ghét họ. Có duyên, nghĩa là họ chịu nghe, bạn dạy cho họ, nếu họ không nghe chúng ta niệm Phật hồi hướng cho họ. Chuyện này đã làm hết mình rồi, niệm Phật hồi hướng rất có tác dụng, người này trong tương lai thật sự quay đầu, thì họ sẽ biết được, nếu không quay đầu thì không thể cảm nhận được, sau khi quay đầu thì sẽ cảm nhận được. Bạn đã dùng nhiều thời gian như thế để quan tâm đến họ, chúng ta lo lắng quan tâm mà không cần người đó phải biết. Đó là cái gì? Đó là tánh đức, tự tánh vốn là như vậy. “Vi diệu nan tư”, câu này nói rất đúng. Sự quan tâm của chư Phật Bồ tát đối với tất cả chúng sanh, đúng là vi diệu khó nghĩ bàn.

“Nhu thị phương xung Như Lai bồn hoại, tài thị cứu cánh phương tiện”. Bạn xem trong đại cương đây nói, vẫn chưa giảng đến kinh văn, trước đem một số đại ý trong kinh, có ý nghĩa quan trọng nói trước cho chúng ta biết, sau khi chúng ta vào kinh trong kinh văn, chúng ta sẽ biết được cần học như thế nào. Nếu bạn không hiểu những điều này, thì bạn sẽ không biết phải học như thế nào, sau khi học rồi lại chẳng biết tu cách nào, cho nên đại cương cần phải học kỹ. Đại cương phong phú nhất, viên mãn nhất, là ở trong Hoa Nghiêm Kinh Sơ Sao của Thanh Lương Đại sư, đây là bài viết tâm đắc nói lên sự tu tập của mình. Khế nhập cảnh giới này, là bài báo cáo chân thật nói về thật chứng thật tướng của các pháp. Bộ phận quan trọng nhất trong đại cương này, chính là bốn đoạn trước. Dưới đây, từ đoạn 5, sơ bị căn khí, cũng là 4 đoạn, bởi vì đoạn thứ 9 là giải thích đề kinh, đoạn 10 là giải thích kinh văn. Đó là một số kiến thức trong Phật giáo, không thể không hiểu. Nhưng đoạn này không phải là bộ phận quan trọng, cũng là kiến thức bắt buộc phải hiểu khi nghiên cứu kinh giáo, thì sự tiến bộ có thể nhanh được một chút. Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 35